



**TESTING REPORT/  
 BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM04 LBH.08

**I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:**

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : ĐÀO QUỐC HOẠCH  
 Address (Địa chỉ) : Thôn Khu chợ, xã Hiệp Lực, tỉnh Thái Nguyên

**II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:**

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : KN141925019  
 Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Nước sản xuất  
 Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong chai kín còn nguyên vẹn  
 Seal No (Số niêm) : Không niêm phong  
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu  
 Sampling on (Ngày lấy mẫu) : -  
 Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 25/07/2025  
 Sample tested on (Ngày phân tích) : 25/07/2025  
 Report date (Ngày trả kết quả) : 04/08/2025  
 Sample retention time (Thời gian lưu mẫu) : 19/08/2025

**Note / Ghi chú:**

- (1) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by NATEKLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi NATEKLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade/ Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu  
 LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NATEK Terms and Conditions. NATEK only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NATEK. NATEK chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NATEK is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NATEK

**Authorized Technical Representative<sup>b</sup>**  
**Phụ trách kỹ thuật**

**ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH**

**On behalf of NATEK**  
**Đại diện NATEK**

**HOÀNG VĂN HUỠNH**

**NATEK JSC**

TESTING REPORT/  
BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM04 LBH.08

Code/ Mã mẫu: <b>KN141925019/2</b>					
Sample name/ Tên mẫu: <b>Nước sản xuất</b>					
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)	<b>Nước sản xuất</b>				
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 01- 1:2024/BYT
Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) <sup>(1)</sup>	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0.025	ND	1
Permanganate (KMnO <sub>4</sub> ) <sup>(1)</sup>	TCVN 6186:1996	mg/L	0.500	ND	2
Sắt (Fe) <sup>(1)</sup>	SMEWW 3500-Fe.B:2023	mg/L	0.020	ND	0.3
Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N) <sup>(1)</sup>	TCVN 6180: 1996	mg/L	0.030	2.58	11
Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N) <sup>(1)</sup>	TCVN 6178: 1996	mg/L	0.003	ND	0.9
Mùi <sup>(1)</sup>	SMEWW 2150 B: 2023	/	/	Không mùi	-
Độ đục <sup>(1)</sup>	SMEWW 2130 B: 2023	NTU	/	0.000	2
Màu Sắc <sup>(1)</sup>	SMEWW 2120 C: 2023	Pt-Co	3.00	ND	15
Độ cứng tổng số (tính theo CaCO <sub>3</sub> ) <sup>(1)</sup>	SMEWW 2340 C: 2023	mgCaCO <sub>3</sub> /L	5.00	118	300
pH	SMEWW 4500-H+: 2023	/	/	6.35	-
Định lượng E.Coli <sup>(1)</sup>	ISO 9308-1:2014/ Amd.1:2016	CFU/100ml	/	<1	< 1
Định lượng Coliforms <sup>(1)</sup>	ISO 9308-1:2014/ Amd.1:2016	CFU/100ml	/	<1	< 1
Asen (As) <sup>(1)</sup>	SMEWW 3030E:2023 SMEWW 3114B:2023	mg/L	0.001	ND	0.01

**Conclusion/ Kết luận:**

Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu quy định về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT



**TESTING REPORT/  
 BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM04 LBH.08

**I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:**

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : ĐÀO QUỐC HOẠCH  
 Address (Địa chỉ) : Thôn Khu chợ, xã Hiệp Lực, tỉnh Thái Nguyên

**II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:**

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : KN141925019  
 Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Rượu men lá Hoạch Na  
 Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong chai kín còn nguyên vẹn  
 Seal No (Số niêm) : Không niêm phong  
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu  
 Sampling on (Ngày lấy mẫu) : -  
 Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 25/07/2025  
 Sample tested on (Ngày phân tích) : 25/07/2025  
 Report date (Ngày trả kết quả) : 04/08/2025  
 Sample retention time (Thời gian lưu mẫu) : 19/08/2025

**Note / Ghi chú:**

- (1) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by NATEKLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi NATEKLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- ND: Not detected/ Không phát hiện      D: Detected/ Phát hiện      <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu  
 LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện      LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NATEK Terms and Conditions. NATEK only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NATEK. NATEK chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NATEK is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NATEK

**Authorized Technical Representative**

Phụ trách kỹ thuật

**ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH**



On behalf of NATEK

Đại diện NATEK

**HOÀNG VĂN HUYNH**

**NATEK JSC**

# TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM04 LBH.08



<b>Code/ Mã mẫu:</b>	<b>KN141925019/1</b>
<b>Sample name/ Tên mẫu:</b>	Rượu men lá
<b>Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)</b>	Rượu men lá Hoạch Na

Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	TCVN 7043:2013
Cảm quan (màu sắc)	TCVN 8007:2009	/	/	Trong suốt, màu hoàn toàn đặc trưng cho sản phẩm.	Không màu hoặc trắng trong
Cảm quan (mùi)	TCVN 8007:2009	/	/	Thơm dịu, đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ.	Đặc trưng của nguyên liệu sử dụng và đặc trưng cho từng loại sản phẩm, không có mùi lạ
Cảm quan (trạng thái)	TCVN 8007:2009	/	/	Dạng lỏng, không lắng cặn, không có vật thể lạ nhỏ.	Dạng lỏng, không vẩn đục, không có cặn
Cảm quan (vị)	TCVN 8007:2009	/	/	Êm dịu, hậu tốt, đặc trưng cho sản phẩm, không có vị lạ.	Đặc trưng của nguyên liệu sử dụng và đặc trưng cho từng loại sản phẩm, không có vị lạ
Hàm lượng ethanol (% thể tích ở 20°C) <sup>(1)</sup>	NTL-HH712 Ref. AOAC 972.10 AOAC 972.11	%	0.100	19.9	Tự công bố
Hàm lượng aldehyde tính theo acetaldehyde	NTL-HH712 Ref. AOAC 972.10 AOAC 972.11	mg/L Ethanol 100°	1.50	92.0	Tự công bố
Hàm lượng Methanol <sup>(1)</sup>	NTL-HH712 Ref. AOAC 972.10 AOAC 972.11	mg/L Ethanol 100°	2.50	ND	2000
Hàm lượng rượu bậc cao, tính theo Metyl-2 propanol-1 <sup>(1)</sup>	NTL-HH712 Ref. AOAC 972.10 AOAC 972.11	mg/L Ethanol 100°	1.50	1 749	-
Hàm lượng este (tính theo etyl axetat) <sup>(1)</sup>	NTL-HH712 Ref. AOAC 972.10 AOAC 972.11	mg/L Ethanol 100°	1.50	405	-

**Conclusion/ Kết luận:**

Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu theo TCVN 7043:2013 (theo rượu trắng chưng cất)